

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2021/HNGĐ- ST**  
Ngày: 29 - 10 - 2021  
V/v *Ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nhung;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lò Thị Hiền và bà Mùa Thị Hà;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Năng, là Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021 về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông **Đặng Văn D**; sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố 06, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ - Có mặt;

*Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**; sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn, xã B, huyện B, tỉnh Q; hiện cư trú tại: Số 2/2 Q, phường 9, thành phố Đ, tỉnh L - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Tại đơn khởi kiện ngày 24/8/2021 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Đặng Văn D trình bày:**

*Về hôn nhân:* Ông Đặng Văn D và bà Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung trong thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần, nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân. Hiện tại bà H đã về Quảng Ngãi ở với bố mẹ. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông D xin được ly hôn. Ông D và bà H đã có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giải quyết ly hôn giữa hai bên. Bà H đăng ký

hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Q; nhưng hiện cư trú tại Số 2/2 Q, phường 9, thành phố Đ, tỉnh L.

*Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Tại văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án ngày 17/9/2021, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:**

- *Về hôn nhân:* Ông Đặng Văn D và bà Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung trong thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm về nhiều mặt, nên bà H đồng ý ly hôn với ông D. Bà H hiện cư trú tại Số 2/2 Quang Trung, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; bà H và ông D đã có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giải quyết ly hôn giữa hai bên.

- *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đặng Văn D và đối với bà Nguyễn Thị H; ông D phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 26/8/2021 ông Đặng Văn D có địa chỉ tại tổ dân phố 06, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (*Trước đây là đội 2B, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên*) nộp đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" tại Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với bà Nguyễn Thị H có địa chỉ tại thôn Thọ An, xã Bình An, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; kèm theo đơn khởi kiện ông D nộp cho Tòa án đơn có nội dung ông D và bà H lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (*Nơi ông D cư trú*) giải quyết vụ án ly hôn giữa hai bên, cùng bản sao giấy tờ tùy thân, sổ hộ khẩu của ông D, bà H. Ngày 30/8/2021 ông D nộp cho Tòa án biên lai thu tạm ứng án phí; cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông D theo Điều 195, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (*Sau đây ghi tắt BLTTDS*).

- Các vấn đề khác: Bà H xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo khoản 1 Điều 227 của BLTTDS.

**[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

Ông Đặng Văn D, sinh năm 1988 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1998 tự nguyện kết hôn vào ngày 24/12/2019; có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền; khi kết hôn ông D và bà H đều đã hơn 20 tuổi; đủ điều kiện kết hôn và không thuộc những trường hợp cấm kết quy định tại Điều 5, Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (*có hiệu lực ở thời điểm kết hôn*); nên cuộc hôn nhân giữa ông D và bà H là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

Sau khi kết hôn ông D và bà H chỉ chung sống với nhau trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và đã sống ly thân từ lâu. Ông D xin ly hôn, Tòa án thông báo cho bà H được biết và tiến hành hòa giải, nhưng bà H do ở xa nên không tiến hành được. Bà H có văn bản đồng ý ly hôn với ông H và xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc của Tòa án, đồng thời xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa ông D và bà H không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông D đối với bà H theo Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con, tài sản và nợ: Ông D và bà H không có yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

**[3] Về án phí:** Ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn của mình theo Điều 147 BLTTDS và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 5, 8, 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của ông Đặng Văn D:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Đặng Văn D và bà Nguyễn Thị H.

2. Về con, tài sản và nợ: Không đề cập giải quyết.

3. Về án phí: Ông Đặng Văn D phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000589 ngày 27/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/10/2021; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP ĐBP;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đ;
- Chi cục THADS TP Đ;
- UBND xã T, huyện Đ  
(khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Nhung**